

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 30/2023/HS - ST

Ngày 14/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và ông Phạm Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hóa Trung tâm xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST - HS ngày 22/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST - HS ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung T**, sinh năm 1980, tại: Hưng Yên.

Nơi cư trú: Số nhà A Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn H (Đã chết); Con bà: Vũ Thị C, sinh năm 1947; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990 (Đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án:

+ Bản án số 04 ngày 26/01/2016 Tòa án nhân dân TP. Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017).

+ Bản án số 19/HSST ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2021).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/12/1998 Công an phường Q, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 02/8/1999 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/3/2023, chuyển tạm giam kể từ ngày 22/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (Cố mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Số B đường N (phố M), phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Đường Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/3/2023 tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang tại nơi ở của bị cáo Trần Trung T tại số nhà A Đ, phường Q, thành phố H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trần Trung T tự giác giao nộp từ trên giường trong phòng ngủ: 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng viền xanh kích thước (2x1,5) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng viền trắng kích thước (2,5x2) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon hình vuông màu trắng, viền đỏ, kích thước (2x2) cm bên trong có 03 viên nén hình tròn màu đỏ. T khai nhận toàn bộ là ma túy tổng hợp dạng đá, hồng phiến T đang cất giấu để bán và sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định và đưa T về trụ sở Công an để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trung T tại: Số A Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ tại đầu giường phòng ngủ: 300.000 đồng gồm 03 (ba) tờ tiền pilome mệnh giá 100.000 đồng.

Đến 20 giờ 36 phút ngày 16/3/2023, Tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra hành chính tại phòng trọ ở khu phố A, phường A, TP . của Nguyễn Tuấn P, trú tại: Ngõ M, phường H, thành phố H, phát hiện P đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá. Tại chỗ thu giữ: 01 bình công tự chế bằng chai nước nhãn Number 1, nắp chai đục 2 lỗ, một lỗ gắn ống hút và một lỗ gắn công thủy tinh; 01 bật lửa gas; 01 túi nilon màu trắng viền xanh có bám dính chất dạng tinh thể. Nguyễn Tuấn P khai nhận số ma túy vừa sử dụng P mua của Trần Trung T vào chiều ngày 16/3/2023 với số tiền là 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đến tối ngày 16/3/2023, khi P vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Trần Trung T khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/3/2023, T đi xe bus một mình từ nhà đến khu vực T, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T đi bộ thì gặp một người có dáng vẻ giống người nghiện, xưng tên là “T3”, khoảng 50 tuổi. T bắt chuyện và biết người này có ma túy bán nên hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Sau khi nhận tiền, người đó đưa lại cho T 03 túi nilon, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 03 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến mà T đã sử dụng nên biết. T cầm và cất vào túi quần rồi đi xe bus về nhà. Sau khi

về nhà một lúc thì Nguyễn Tuấn P đến hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý bán và đưa cho P 01 gói nilon chứa ma túy đá trong số ma túy vừa mua được kể trên. Sau khi bán ma túy cho P, T cất tiền và số ma túy còn lại ở dưới gối trên giường của T để bán hoặc sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ 40 phút thì bị Tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang.

Biên bản về việc kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Tuấn P ngày 16/3/2023, tiến hành kiểm tra trực tiếp nước tiểu bằng que thử F thấy que thử dương tính với ma túy.

Biên bản về việc kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Trần Trung T ngày 16/3/2023, tiến hành kiểm tra trực tiếp nước tiểu bằng que thử F thấy que thử xuất hiện hai vạch, tương ứng âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 176/KL - KTHS(MT) ngày 19/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H đối với vật chứng thu giữ của Trần Trung T, kết luận: “...*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là: 0,378 g (không phải ba bảy tám gam), là ma túy, là loại Methamphetamine.*

- *Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng là: 0,300g (không phải ba không không gam), là ma túy, loại Methamphetamine.*

- *Hoàn lại trong một phong bì niêm phong ghi số 176/KL - KTHS (MT) bên trong có 0,366 g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0.292 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2; 03 vỏ túi nilon đựng ma túy; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định”.*

Kết luận giám định số 177/KL - KTHS(MT) ngày 19/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H đối với các chất bám dính trong công, trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Tuấn P, kết luận: “*Chất màu trắng bám dính trong 01(một) công thủy tinh trong niêm phong, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine.*

- *Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01(một) túi nilon trong niêm phong, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine.*

- *Không tìm thấy dấu vết chất ma túy trong 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng trong niêm phong”.*

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT - VKS - TPHY ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Trung T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo

Trần Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H ghi số 176/KL - KTHS (MT) bên trong có chứa 0,366g (không phẩy ba sáu sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,292g (không phẩy hai chín hai gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2 là vật Nhà nước cấm lưu hành. 03 (ba) vỏ túi nilon đựng ma túy là công cụ phạm tội. 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt này không làm trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 40 phút ngày 16/3/2023 (Bút lục số 46); Kết luận giám định số 176/KL - KTHS(MT) và Kết luận giám định số 177/KL - KTHS(MT) cùng ngày 19/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H (BL số 38,39). Phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Tuấn P, người làm chứng ông Nguyễn Văn T2. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/3/2023, tại số nhà A đường Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo Trần Trung T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1985, T4 tại: Số F N (Ngõ M), phường H, thành phố H. Quá trình khám xét còn phát hiện và thu giữ tại nơi ở của T, tổng số 0,678 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại kiếm lời.

Tại Bản án số 19/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, khi xét xử đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên, tuy nhiên bị cáo chưa

được xóa án tích. Nay bị cáo Trần Trung T lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy, nhưng bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của con người. Mặc dù Nhà nước cấm mua bán ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn mua về để bán kiếm lời. Trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, do đó cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt:* Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 10/12/1998 Công an phường Q, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 02/8/1999 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 6 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Bản án số 04 ngày 26/01/2016 Tòa án nhân dân TP. Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản án số 19/HSST ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định và bản án nêu trên. Bị cáo đã được các cơ quan tổ chức cảm hóa giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Ngày 22/3/2023 Công an thành phố H đã ban hành Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, gồm: Tiêu hủy đối với 01 bật lửa gas; 01 bình công tự chế bằng chai nước nhãn Number 1, nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút và 01 lỗ gắn công thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 177/KL - KTHS (MT) là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H ghi số 176/KL - KTHS (MT) bên trong có chứa 0,366g (không phải ba sáu sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,292g (không phải hai chín hai gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2 là vật Nhà nước cấm lưu hành. 03 (ba) vỏ túi nilon đựng ma túy là công cụ phạm tội. 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định không còn giá trị nên cần cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T: Bị cáo T khai tên là “T3” khoảng 50 tuổi ở khu vực T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. T không nhớ đặc điểm, thông tin nhận dạng, lai lịch của người này, việc mua bán ma túy không có ai chứng kiến. Mặt khác cũng không xác định được danh tính của người này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn P, ngày 22/3/2023 Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với phòng trọ nơi Nguyễn Tuấn P sử dụng trái phép chất ma túy là phòng trọ thuê của ông Phạm Công T5, sinh năm 1957, trú tại khu phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, ông T5 là chủ trọ không biết, không trông coi, quản lý khu trọ này nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Trung T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K Công an tỉnh H ghi số 176/KL - KTHS (MT) bên trong có chứa 0,366g (không phải ba sáu sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,292g (không phải hai chín hai) gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2. 03 (ba) vỏ túi nilon đựng ma túy. 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an T tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên
- giấy nộp tiền số 8943941 ngày 22/3/2023 của Ngân hàng V vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ - VKS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn P. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT, CQ thi hành án hình sự,
- Bộ phận HSNV cảnh sát Công TP Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Khuê